

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ QUANG DIỆM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

*Quang Diệm, ngày 10 tháng 7 năm 2021*

**BIÊN BẢN (số 04)**

**Về việc niêm yết công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân sách xã  
năm 2020**

Căn cứ Thông tư số: 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai Ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Hôm nay, vào hồi 8h ngày 10 tháng 7 năm 2021

Tại: Ủy ban nhân dân xã Quang Diệm, chúng tôi gồm các ông bà có tên sau đây tiến hành lập biên bản niêm yết công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân sách xã năm 2020

- |          |                 |           |                           |
|----------|-----------------|-----------|---------------------------|
| 1. Ông : | Lê Trường Sơn   | Chức vụ:  | Chủ tịch UBND xã          |
| 2. Ông:  | Trần Văn Thường | Chức vụ   | PCT HĐND xã               |
| 3. Ông : | Bùi Trọng Tuyên | Chức vụ:  | P. chủ tịch UBND xã       |
| 4. Ông : | Nguyễn Huy Giáp | Chức vụ:  | Công chức tư pháp hộ tịch |
| 5. Ông : | Phan Tiến Dũng  | Chức vụ : | Kế toán ngân sách         |
| 6. Ông : | Văn Đình Tạo    | Chức vụ:  | Văn phòng thống kê        |
| 7 Bà :   | Đinh Thị Thu Hà | Chức vụ : | Văn phòng thống kê        |
| 8. Ông : | Cao Xuân Trường | Chức vụ:  | Thôn trưởng thôn Hà Sơn   |

Lập biên bản về việc niêm yết công khai quyết toán thu, chi ngân sách xã năm 2020 của UBND xã bằng hình thức Niêm yết tại trụ sở làm việc (phòng một cửa).

Thời gian niêm yết: bắt đầu từ 8h ngày 10 tháng 7 năm 2021, sẽ kết thúc việc niêm yết vào hồi 8h ngày 10 tháng 8 năm 2021 (30 ngày liên tục). (có hồ sơ số liệu quyết toán thu, chi ngân sách xã năm 2020 kèm theo)

Thực hiện niêm yết công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân sách xã năm 2020, Ủy ban nhân dân xã niêm yết tại nơi thuận tiện cho mọi người trong cơ quan, đơn vị và nhân dân được biết.

Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 30 ngày liên tục theo đúng thời gian được quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niêm yết.

Biên bản lập xong hồi 8h30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

**NGƯỜI LẬP**



**Phan Tiến Dũng**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Trường Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ QUANG DIỆM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 88/QĐ-UBND

Quang Diệm, ngày 10 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai quyết toán thu, chi ngân sách xã năm 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị Quyết số: 10/NQ-HĐND ngày 05/07/2021 của HĐND xã Quang Diệm về việc phê chuẩn quyết toán Thu-Chi Ngân sách xã năm 2020;*

*Xét đề nghị của kế toán trưởng,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân sách xã năm 2020.

(Có phụ lục kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Văn phòng UBND, Ban tài chính ngân sách xã tổ chức thực hiện Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng uỷ, HĐND xã;
- Các đoàn thể xã;
- Thôn trưởng 9 thôn;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Trường Sơn**

Số: 29/TTr-UBND

Quang Diệm, ngày 28 tháng 6 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2020**

Căn cứ luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 88/2019/TT-BTC ngày 24/12/2019 của Bộ Tài Chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1704/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

UBND xã trình HĐND xã phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2020 với số liệu cụ thể như sau:

<b>I. Tổng thu ngân sách xã:</b>	<b>20.958.164.877 đồng</b>
Trong đó: - Thu cân đối ngân sách:	1.071.948.777 đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	19.886.216.100 đồng
<b>II. Tổng chi ngân sách xã:</b>	<b>20.952.264.877 đồng</b>
Trong đó: - Chi đầu tư XDCB:	7.181.622.200 đồng
- Chi hoạt động thường xuyên:	12.989.886.500 đồng
- Chi chuyển nguồn sang năm sau	780.756.177 đồng
<b>III. Kết dư ngân sách:</b>	<b>5.900.000 đồng</b>

Số liệu chi tiết được phản ánh tại Báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách năm 2020, ngày 28/6/2021 của UBND xã.

Kính đề nghị HĐND xã xem xét, phê chuẩn.

Nơi nhận:

- HĐND xã
- Lưu

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Trường Sơn**

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ QUANG DIỆM**  
**KHÓA II, KỲ HỌP THỨ NHẤT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ luật ngân sách nhà nước sửa đổi ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện.*

*Căn cứ Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 20/12/2019 HĐND huyện Hương Sơn về phê chuẩn dự toán thu chi ngân sách năm 2020.*

*Xét tờ trình số: 29/TTr-UBND, ngày 28/6/2021 của UBND xã Quang Diệm về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách xã năm 2020 kèm theo báo cáo quyết toán ngân sách năm 2020 và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp đã thống nhất.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách năm 2020 của xã Quang Diệm với số liệu tổng hợp như sau:

<b>I. Tổng thu ngân sách</b>	<b>20.958.164.877</b>	<b>đồng</b>
Trong đó: Thu cân đối ngân sách:	1.071.948.777	đồng
Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	19.886.216.100	đồng
<b>II. Tổng chi ngân sách</b>	<b>20.952.264.877</b>	<b>đồng</b>
Trong đó: Chi đầu tư XD CB:	7.181.622.200	đồng
Chi hoạt động thường xuyên:	12.989.886.500	đồng
Chi chuyển nguồn sang năm sau	780.756.177	đồng
<b>III. Kết dư ngân sách</b>	<b>5.900.000</b>	<b>đồng</b>

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Ủy ban nhân dân xã**

a. Thực hiện công khai quyết toán ngân sách theo quy định; kiểm soát chặt chẽ số chi chuyển nguồn ngân sách năm 2020 sang năm 2021, bảo đảm chi đúng nhiệm vụ chi được chuyển nguồn theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

b. Tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc và nghiêm túc thực hiện các kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước trong lĩnh vực ngân sách, tiền và tài sản nhà nước; xử lý trách nhiệm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khóa II, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 05 tháng 7 năm 2021.

#### **Nơi nhận:**

- HĐND, UBND huyện;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các tổ chức đoàn thể cấp xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Cảnh**

**BÁO CÁO  
QUYẾT TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020; TÌNH HÌNH  
THỰC HIỆN THU, CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

**Phần thứ nhất  
QUYẾT TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020**

Thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-HDND ngày 16 tháng 01 năm 2020 của HDND xã Quang Diệm về việc phê chuẩn nhiệm vụ thu chi ngân sách năm 2020.

Trong năm tuy gặp nhiều khó khăn do sát nhập xã, ảnh hưởng của kinh tế thị trường do dịch covid 19, nguồn lực đầu tư còn hạn chế; hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó nhiệm vụ chi có nhiều phát sinh đột xuất, giá cả thị trường biến động. Tuy vậy trong năm với sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và sự giúp đỡ của các Ban ngành cấp huyện, tình hình thu chi ngân sách năm 2020 đạt kết quả nhất định. Ủy ban nhân dân xã xin báo cáo kết quả thực hiện với số liệu như sau:

**1. Thu ngân sách: (Số liệu chi tiết có báo cáo kèm theo)**

Tổng thu ngân sách 20.958.164.877 đồng đạt 182,96% kế hoạch HDND xã giao.

- Nguồn thu chủ yếu từ nguồn trợ cấp ngân sách cấp trên: 19.886.216.100 đồng đạt 217,88% kế hoạch:

Trong đó

+ Thu bổ sung cân đối: 9.008.476.000 đồng đạt 98,70% kế hoạch.

+ Thu bổ sung mục tiêu: 10.877.740.100 đồng

- Thu trên địa bàn 1.071.948.777 đồng đạt 46,00% kế hoạch

Năm 2020 là một năm mà các khoản thu trên địa bàn đều đạt và vượt kế hoạch HDND xã giao đầu năm như: thu hoa lợi công sản 112.903.000 đồng đạt 161,29%, Thuế đất phi nông nghiệp 3.651.681 đồng đạt 121,72%, thu tiền mặt đất, mặt nước 79.475.537 đồng đạt 240,83% kế hoạch, thuế tài nguyên 18.243.442 đồng đạt 165,85% kế hoạch, thuế giá trị gia tăng và TNDN 253.619.279 đạt 113,73% kế hoạch. Bên cạnh đó cũng có một số khoản thu không đạt chỉ tiêu so với kế hoạch như: thu tiền đầu giá đất: 467.950.000 đồng đạt 26,74% kế hoạch; thu phí, lệ phí: 52.270.468 đạt 56,20% kế hoạch, lệ phí trước bạ nhà đất 61.877.198 đạt 82,50% kế hoạch. vv.

**Nguyên nhân đạt thấp:**

*Nguyên nhân khách quan:* Chỉ tiêu kế hoạch huyện giao chưa sát với tình hình thực tế của địa phương.

*Nguyên nhân chủ quan:* Công tác tuyên truyền phổ biến các chủ trương chính sách, pháp luật về thu nộp ngân sách cho quần chúng nhân dân chưa được đầy đủ nên vẫn còn nợ tồn đọng đã ảnh hưởng đến việc chi hoạt động thường xuyên của bộ máy và các khoản chi hoạt động khác.

Hoạt động mua bán, đăng ký biến động tài sản và đất đai giảm cũng làm ảnh hưởng đến nguồn thu từ lệ phí trước bạ đất.

## **2. Chi ngân sách: (Số liệu chi tiết có báo cáo kèm theo)**

Tổng chi ngân sách:	20.952.264.877	đồng	đạt 182.91% kế hoạch
Trong đó: - Chi thường xuyên:	12.989.886.500	đồng	đạt 134.30% kế hoạch
- Chi đầu tư XD CB:	7.181.622.200	đồng	đạt 402,78% kế hoạch
+ Chi sự nghiệp NTM:	2.740.000.000	đồng	
+ Chi chuyển nguồn:	780.756.177	đồng	
+ Kết dư ngân sách:	5.900.000	đồng	

Mặc dù dự toán đã được xây dựng từ đầu năm nhưng trong năm có nhiều nhiệm vụ phát sinh đột xuất như chế độ cho cán bộ nghỉ việc và chính sách xã hội đều được bổ sung và cấp phát kịp thời.

## **Phần thứ hai**

### **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU, CHI NGÂN SÁCH**

#### **6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

Ngân sách năm 2021 là năm cuối trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2021, chỉ tiêu dự toán ngân sách được xây dựng trên cơ sở chỉ tiêu thu, chi ngân sách huyện giao; Dự toán ngân sách được thực hiện theo Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách năm 2021; Quyết định số 4389/QĐ - UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về giao dự toán thu, chi ngân sách 2021 cho huyện Hương Sơn, Nghị quyết số 168/NQ-HDND ngày 17/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Hương Sơn về việc phê chuẩn phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 .

Căn cứ Quyết định số 7607/2020/QĐ - UBND ngày 23/12/2020 của UBND huyện Hương Sơn về việc giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho xã Quang Diệm và hướng dẫn của phòng tài chính về xây dựng dự toán NSNN;

#### **I. Thuận lợi và khó khăn**

##### **1. Về mặt thuận lợi.**

Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền và sự phối hợp của các ban ngành Đoàn thể, và sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận từ xã đến thôn, nhận thức của người dân trong công tác đóng nộp ngân sách, công tác thu ngân sách đạt được một số kết quả nhất định.

## **2. Về khó khăn.**

Năm 2021 cũng sẽ là năm gặp rất nhiều khó khăn do diễn biến phức tạp của dịch bệnh. Các khoản nợ XDCB và các nội dung khác để thực hiện xây dựng Nông thôn mới của xã còn tồn đọng khá nhiều. Trong khi đó nguồn thu ngân sách địa phương hạn hẹp, chủ yếu dựa vào trợ cấp của ngân sách cấp trên, thiếu chủ động; tiếp tục thực hiện NQ11 về thắt chặt chi tiêu công, giá cả biến động, định mức chi ổn định, tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, công tác đấu giá đất cũng gặp nhiều khó khăn vì vậy công tác quản lý điều hành ngân sách cũng gặp rất nhiều khó khăn.

## **3. Phần thu, chi ngân sách (Số liệu chi tiết có báo cáo kèm theo)**

### **Thu ngân sách.**

Tổng Thu 6 tháng đầu năm 2021 là: 4.612.417.727 đồng (Bốn tỷ sáu trăm mười hai triệu bốn trăm mười bảy nghìn bảy trăm hai mươi bảy đồng) đạt 49,17%

Trong đó :	- Thu trên địa bàn:	508.834.050 đồng đạt 32,25%
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:		3.322.827.500 đồng đạt 42,59%
	+ Thu Bổ sung cân đối:	3.150.477.500 đồng
	+ Thu bổ sung có mục tiêu:	172.350.000 đồng
	+ Thu chuyển nguồn năm trước	780.756.177 đồng

### **Chi ngân sách.**

Tổng chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2021 là: 3.290.889.600 đồng (Ba tỷ hai trăm chín mươi triệu tám trăm tám mươi chín nghìn sáu trăm đồng) đạt 35,08%

Trong đó:	Chi đầu tư XDCB:	0 đồng đạt %
	Chi hoạt động thường xuyên.	3.290.889.600 đồng đạt 40.96%

## **4. Nhiệm vụ và giải pháp**

### **4.1. Nhiệm vụ:**

- Về thu ngân sách: Nhiệm vụ còn lại 6 tháng cuối năm còn hết sức nặng nề, Phần đầu đạt và vượt kế hoạch HĐND xã giao. Trong đó thu từ phí, lệ phí, các khoản thu từ thuế, đấu giá đất để thanh toán các khoản nợ XDCB. Để hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách được giao, mặt khác đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh trong năm, chúng ta cần tập trung đẩy mạnh các biện pháp khai thác nguồn thu đẩy mạnh công tác đấu giá đất, cấp đất. Đồng thời tranh thủ nguồn hỗ trợ của ngân sách cấp trên để đảm bảo kinh phí cho nhiệm vụ phát triển KT – XH năm 2021 theo kế hoạch đề ra.



- Về chi ngân sách: Đảm bảo các nhiệm vụ chi thường xuyên, chi đột xuất nhiệm vụ điều hành KT – XH kịp thời tiết kiệm và có hiệu quả, đặc biệt là các nhiệm vụ chi phục vụ xây dựng NTM theo chính sách của tỉnh và huyện; các nguồn chi đảm bảo an sinh xã hội, ưu tiên trả nợ các công trình xây dựng cơ bản. Đặc biệt là nguồn kinh phí để xây dựng NTM.

## 2. Giải pháp:

Để hoàn thành chỉ tiêu thu, chi ngân sách năm 2021, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn, cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

- Ban tài chính phối hợp với cán bộ thuế phụ trách địa bàn rà soát các đối tượng nộp thuế tận thu hết các nguồn thu trên địa bàn như: Thuế phi nông nghiệp, thu hoa lợi cộng sản, thuế nhà ở tư nhân, các khoản thuế do các doanh nghiệp ngoại tỉnh thi công công trình trên địa bàn, phí lệ phí và các khoản nợ tồn đọng;

- Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ đấu giá đất các vùng đã quy hoạch ;

- Các ban ngành đoàn thể vận động đoàn viên, hội viên và toàn thể nhân dân thực hiện tốt nghĩa vụ đóng nộp của mình;

- Thực hiện tốt công tác chống thất thu;

- Thực hiện chi ngân sách theo đúng dự toán được giao; ưu tiên cho những nhiệm vụ đảm bảo an sinh xã hội và hoạt động của bộ máy. Tiếp tục thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo Quyết định 2776/QĐ-TTg của Chính phủ;

## 3. Kiến nghị đề xuất :

Các cơ quan cấp huyện, tỉnh tạo mọi điều kiện để xã Quang Diệm tiếp cận các nguồn đầu tư từ các dự án.

Trên đây là nội dung báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách năm 2020 và tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2021 thông qua HĐND xã kỳ họp thứ nhất khóa II nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kính đề nghị HĐND thảo luận và có các giải pháp phù hợp để UBND xã hoàn thành nhiệm vụ thu- chi Ngân sách năm 2021.

### Nơi nhận:

- TT Đảng ủy;
- TT HĐND;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các đại biểu tham dự kỳ họp HĐND xã;
- Lưu VP, TC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Lê Trường Sơn

**BÁO CÁO QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020**

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Thực hiện	So sánh % thực hiện
<b>I. Các khoản thu 100%</b>	<b>233.000.000</b>	<b>177.831.640</b>	<b>76,32</b>
- Phí, lệ phí	93.000.000	52.270.468	56,20
- Thu từ quỹ đất công ích và đất công	70.000.000	112.903.000	161,29
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp			
- Đóng góp của nhân dân theo quy định			
- Đóng góp tự nguyện của các tổ cá nhân trong và ngoài nước			
Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		12.657.265	
- Thu kết dư ngân sách năm trước		907	
- Thu khác	70.000.000		<b>0,00</b>
<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm</b>	<b>2.095.000.000</b>	<b>894.117.137</b>	<b>42,68</b>
1. Các khoản thu phân chia tối thiểu	2.095.000.000	894.117.137	42,68
- Thuế thu nhập cá nhân			
- Thuế nhà, đất	3.000.000	3.651.681	121,72
- Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		8.300.000	
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình			
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	75.000.000	61.877.198	82,50
Thu tiền sử dụng đất	1.750.000.000	467.950.000	26,74
- Thuế VAT, TNDN	223.000.000	253.619.279	113,73
- Thu tiền sử dụng mặt đất, mặt nước	33.000.000	79.475.537	240,83
- Thuế tài nguyên	11.000.000	18.243.442	165,85
- Thuế tiêu thụ đặc biệt		1.000.000	
2. Các khoản thu phân chia khác do tỉnh quy định			
<b>III. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>9.127.200.000</b>	<b>19.886.216.100</b>	<b>217,88</b>
- Bổ sung cân đối	9.127.200.000	9.008.476.000	98,70
- Bổ sung có mục tiêu		10.877.740.100	

IV. Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)			
V. Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang (nếu có)			
<b>TỔNG THU</b>	<b>11.455.200.000</b>	<b>20.958.164.877</b>	<b>182,96</b>

Quang Diệm, ngày 20 tháng 02 năm 2021

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**KÊ TOÁN NGÂN SÁCH**



**Phan Tiên Dũng**



**Lê Trường Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ QUANG DIỆM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

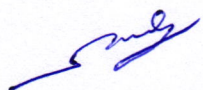
Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	QUYẾT TOÁN	% SO SÁNH (QT/DT)
<b>I. Chi đầu tư phát triển</b>	<b>1.783.000.000</b>	<b>7.181.622.200</b>	<b>403</b>
- Chi đầu tư XD CB	1.783.000.000	7.181.622.200	403
Cải tạo nâng cấp trạm y tế xã Quang Diệm và các hạng mục phụ trợ		682.000.000	
Nâng cấp sửa chữa kênh đập Chó Trọ xã Quang Diệm		564.185.000	
Cải tạo khuôn viên trường tiểu học Quang Diệm		639.000.000	
Nhà hiệu bộ trường TH Sơn Diệm		494.908.000	
Cải tạo, nâng cấp đường trục chính nội đồng Chò Đập xã Sơn Diệm		73.189.000	
Khuôn viên nhà bia ghi công các Liệt sỹ xã Sơn Diệm		586.469.000	
Cải tạo nền sân, hệ thống thoát nước trường tiểu học Sơn Diệm		517.423.000	
Cải tạo nâng cấp khuôn viên và nhà vệ sinh trường tiểu học Sơn Quang		450.000.000	
Nhà bếp, nhà thường trực và khuôn viên trường mầm non Sơn Diệm, huyện Hương Sơn		698.237.000	
Công trình Di dời nhà bia ghi công Liệt sỹ xã Sơn Diệm		153.675.600	
Cải tạo, nâng cấp hàng rào trường tiểu học Sơn Diệm		114.675.000	
Sửa chữa KMND xã Sơn Diệm năm 2019		89.949.000	
Cải tạo nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Sơn Diệm		875.000.000	
Quy hoạch chung xây dựng xã Quang Diệm, huyện Hương Sơn đến năm 2030		200.000.000	
Dàn che nắng trường Mầm non xã Sơn Quang		21.073.000	
Đường GTNT và RTN xã Sơn Diệm năm 2019		154.620.000	
Đường GTNT và RTN xã Quang Diệm năm 2020		867.218.600	
<b>II. Chi thường xuyên</b>	<b>16.553.178.500</b>	<b>12.989.886.500</b>	<b>78</b>
<b>1. Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự</b>	<b>726.000.000</b>	<b>625.668.000</b>	<b>86</b>
- Chi dân quân tự vệ	657.000.000	566.598.000	86
- Chi an ninh trật tự	69.000.000	59.070.000	86
<b>2. Sự nghiệp giáo dục</b>	<b>14.500.000</b>		<b>0</b>
<b>3. Sự nghiệp y tế (Thẻ BHYT CCB và các đối tượng tham gia kháng chiến, phụ cấp y tế thôn)</b>	<b>5.000.000</b>	<b>302.968.000</b>	<b>6.059</b>
<b>4. Sự nghiệp văn hoá, thông tin</b>	<b>100.000.000</b>	<b>70.000.000</b>	<b>70</b>

<b>NỘI DUNG</b>	<b>DỰ TOÁN</b>	<b>QUYẾT TOÁN</b>	<b>% SO SÁNH (QT/DT)</b>
<b>5 Chi phát thanh, truyền thanh</b>	<b>30.000.000</b>	<b>57.950.000</b>	<b>193</b>
<b>6. Sự nghiệp thể dục thể thao</b>	<b>40.000.000</b>	<b>23.780.000</b>	<b>59</b>
<b>7. Chi bảo vệ môi trường</b>	<b>40.000.000</b>		<b>0</b>
<b>6. Sự nghiệp kinh tế</b>	<b>570.000.000</b>	<b>243.799.000</b>	<b>43</b>
- SN giao thông ( <i>Trả nợ máy móc</i> )	570.000.000	193.799.000	34
- SN nông - lâm - thủy lợi - hải sản ( <i>Tiền thủy lợi phí hỗ trợ HTX</i> )		50.000.000	
- SN thị chính			
- Thương mại, dịch vụ			
- Các sự nghiệp khác			
<b>7. Sự nghiệp xã hội</b>	<b>526.000.000</b>	<b>315.877.000</b>	<b>60</b>
- Hưu xã	211.000.000	182.688.000	87
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa, cứu tế xã hội			
- Chính sách và các hoạt động phục vụ người có công với cách mạng ( <i>Quà tết, thăm hỏi, Mai táng phí</i> )	315.000.000	122.289.000	39
- Khác ( <i>Quà tết cho đối tượng BTXH</i> )		10.900.000	
<b>8. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể</b>	<b>14.262.278.500</b>	<b>11.340.844.500</b>	<b>80</b>
<b>8.1. Quản lý Nhà nước</b>	<b>5.881.806.500</b>	<b>9.270.703.500</b>	<b>158</b>
<i>Trong đó: Chi lương và phụ cấp UBND</i>	2.965.042.000	1.918.711.000	65
<i>Chi hoạt động UBND</i>	1.931.443.000	6.825.172.500	353
<i>Chi lương và phụ cấp HĐND</i>	92.000.000	89.699.000	97
<i>Chi phụ cấp đại biểu HĐND và hoạt động HĐND</i>	418.000.000	437.121.000	105
<b>8.2. Đảng Cộng sản Việt Nam</b>	<b>714.493.500</b>	<b>1.241.563.000</b>	<b>174</b>
<i>Trong đó: Chi lương và phụ cấp</i>	514.493.500	814.889.000	158
<i>Chi hoạt động, Đại hội Đảng bộ xã</i>	200.000.000	426.674.000	213
<b>8.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam</b>	<b>215.000.000</b>	<b>237.294.000</b>	<b>110</b>
<i>Trong đó: Chi lương và phụ cấp</i>	165.000.000	153.180.000	93
<i>Chi hoạt động</i>	50.000.000	84.114.000	168
<b>8.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM</b>	<b>119.000.000</b>	<b>117.200.000</b>	<b>98</b>
<i>Trong đó: Chi lương và phụ cấp</i>	107.000.000	105.110.000	98
<i>Chi hoạt động</i>	12.000.000	12.090.000	101
<b>8.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ</b>	<b>127.000.000</b>	<b>129.249.000</b>	<b>102</b>
<i>Trong đó: Chi lương và phụ cấp</i>	117.000.000	109.839.000	94
<i>Chi hoạt động</i>	10.000.000	19.410.000	194
<b>8.6. Hội Cựu chiến binh</b>	<b>147.000.000</b>	<b>148.230.000</b>	<b>101</b>
<i>Trong đó: Chi lương và phụ cấp</i>	137.000.000	119.929.000	88
<i>Chi hoạt động (Chế độ cán bộ CCB nghỉ việc)</i>	10.000.000	28.301.000	283

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	QUYẾT TOÁN	% SO SÁNH (QT/DT)
<b>8.7. Hội Nông dân</b>	<b>152.000.000</b>	<b>129.655.000</b>	85
<i>Trong đó: Chi lương và phụ cấp</i>	142.000.000	113.335.000	80
<i>Chi hoạt động</i>	10.000.000	16.320.000	163
<b>8.8 Các tổ chức xã hội khác</b>	<b>25.000.000</b>	<b>66.950.000</b>	268
<b>9. Chi khác (Nộp trả ngân sách cấp trên tiền hỗ trợ covid)</b>	<b>50.000.000</b>	<b>9.000.000</b>	18
<b>10. Dự phòng</b>	<b>189.400.000</b>		0
<b>III. Chi chuyển nguồn năm sau (nếu có)</b>		<b>780.756.177</b>	
<b>TỔNG CHI</b>	<b>18.336.178.500</b>	<b>20.952.264.877</b>	<b>114</b>

KẾ TOÁN NGÂN SÁCH



Phan Tiến Dũng

Quang Diệm, ngày 20 tháng 02 năm 2021

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Trường Sơn

**TỔNG HỢP THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Thực hiện	So sánh %
	1	4	6 = 4/2
<b>Tổng số thu</b>	<b>9.379.910.000</b>	<b>4.612.417.727</b>	<b>49,17</b>
<b>I. Các khoản thu 100%</b>	<b>200.000.000</b>	<b>54.744.886</b>	<b>27,37</b>
1. Phí, lệ phí	70.000.000	32.324.886	46,18
2. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	130.000.000	15.600.000	12
3. Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp			
4. Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		6.820.000	
5. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định			
6. Đóng góp của nhân dân theo quy định			
7. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân			
8. Thu khác			
<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>1.378.000.000</b>	<b>454.089.164</b>	<b>32,95</b>
1. Các khoản thu phân chia	115.000.000	71.644.258	62,3
1.1. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	11.000.000		
1.2. Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình			
1.3. Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		6.600.000	
1.4. Lệ phí trước bạ nhà, đất	104.000.000	65.044.258	62,54
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	1.263.000.000	382.444.906	30,28
2.1. Thu tiền sử dụng đất	1.000.000.000	52.892.550	5,29
2.2. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	30.000.000	22.692.872	75,64
2.3. Thuế tài nguyên		10.853.798	
2.4. Thuế giá trị gia tăng và thu nhập doanh nghiệp	233.000.000	296.005.686	127,04
2.6. Thuế thu nhập cá nhân			
2.7. Thuế tiêu thụ đặc biệt			
<b>III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>			
<b>IV. Thu chuyển nguồn</b>		<b>780.756.177</b>	
<b>V. Thu kết dư ngân sách năm trước</b>			
<b>VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>7.801.910.000</b>	<b>3.322.827.500</b>	<b>42,59</b>
1. Bổ sung cân đối ngân sách	7.801.910.000	3.150.477.500	40,38
2. Bổ sung có mục tiêu		172.350.000	

Quang Diệm, ngày 03 tháng 07 năm 2021

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH

KÊ TOÁN



Phan Tiến Dũng



Lê Trường Sơn

TỔNG HỢP THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

ĐVT: Đồng

TT	NỘI DUNG CÁC KHOẢN CHI	Dự toán năm 2021	Thực hiện 6 tháng đầu năm	So sánh(%)
	<b>Tổng chi</b>	<b>9.379.910.000</b>	<b>3.290.889.600</b>	<b>35,08</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>1.030.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	1.030.000.000		0,00
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>8.034.393.000</b>	<b>3.290.889.600</b>	<b>40,96</b>
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp kinh tế</b>	<b>430.000.000</b>	<b>272.000.000</b>	<b>63,26</b>
	<i>Chi sự nghiệp giao thông</i>	350.000.000		0,00
	<i>Chi sự nghiệp nông - Lâm - thủy lợi(Ngô giống)</i>	50.000.000	272.000.000	<b>544,00</b>
	<i>Chi sự nghiệp môi trường</i>	30.000.000		0,00
<b>2</b>	<b>Sự nghiệp giáo dục - đào tạo</b>	<b>5.000.000</b>		<b>0,00</b>
<b>3</b>	<b>Sự nghiệp y tế (Thẻ bảo hiểm y tế CCB và đối tượng tham gia kháng chiến, phụ cấp y tế thôn)</b>	<b>165.000.000</b>	<b>166.753.000</b>	<b>101,06</b>
<b>4</b>	<b>Sự nghiệp văn hoá, thông tin, TDTT</b>	<b>110.000.000</b>	<b>17.500.000</b>	<b>15,91</b>
	<i>Chi hoạt động văn hoá thông tin, truyền thanh, TDTT</i>	40.000.000		0,00
	<i>Khu dân cư (Trợ cấp khu dân cư)</i>	70.000.000	17.500.000	25,00
<b>5</b>	<b>Chi đảm bảo xã hội</b>	<b>320.000.000</b>	<b>167.244.000</b>	<b>52,26</b>
	<i>Hưu xã</i>	180.000.000	78.384.000	43,55
	<i>TNXP</i>	30.000.000	12.960.000	43,20
	<i>Kinh phí quà lễ tết, thăm hỏi phúng viếng cho đối tượng tham gia kháng chiến, người có công với cách mạng</i>	100.000.000	69.900.000	69,90
	<i>Chi khác</i>	10.000.000	6.000.000	60,00
<b>6</b>	<b>Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể</b>	<b>6.291.393.000</b>	<b>2.357.812.000</b>	<b>37,48</b>
<b>6.1</b>	<b>Quản lý Nhà nước</b>	<b>4.869.393.000</b>	<b>1.607.027.000</b>	<b>33,00</b>
	<i>Chi lương và các khoản phụ cấp của UBND</i>	2.400.000.000	699.255.000	29,14
	<i>Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp cho HĐND</i>	130.000.000	54.450.000	41,88
	<i>Chi PC Đại biểu HĐND xã và hoạt động của HĐND xã</i>	130.000.000	131.418.000	101,09
	<i>Chi PC thôn trưởng + các nhóm nhiệm vụ ở thôn</i>	660.000.000	362.952.000	54,99
	<i>Chi hoạt động tổ chức tôn giáo + nhà chùa</i>	20.000.000	6.200.000	31,00
	<i>Chi hoạt động thường xuyên của UBND xã</i>	1.529.393.000	352.752.000	23,06
<b>6.2</b>	<b>Đảng cộng sản Việt nam</b>	<b>870.000.000</b>	<b>433.739.000</b>	<b>49,86</b>
	<i>Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp</i>	790.000.000	381.357.000	48,27
	<i>Chi hoạt động</i>	80.000.000	52.382.000	65,48
<b>6.3</b>	<b>Mặt trận tổ quốc</b>	<b>160.000.000</b>	<b>83.715.000</b>	<b>52,32</b>
	<i>Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp</i>	125.000.000	74.325.000	59,46
	<i>Chi hoạt động toàn dân đoàn kết XDNTM và hoạt động thường xuyên khác</i>	35.000.000	9.390.000	26,83

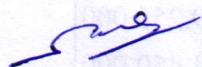


<b>6.4</b>	<b>Đoàn thanh niên Cộng sản HCM</b>	<b>90.000.000</b>	<b>59.900.000</b>	<b>66,56</b>
	<i>Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp</i>	80.000.000	51.380.000	64,23
	<i>Chi hoạt động</i>	10.000.000	8.520.000	85,20
<b>6.5</b>	<b>Hội liên hiệp PN</b>	<b>122.000.000</b>	<b>60.356.000</b>	<b>49,47</b>
	<i>Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp</i>	82.000.000	52.456.000	63,97
	<i>Chi đại hội + hoạt động</i>	40.000.000	7.900.000	19,75
<b>6.6</b>	<b>Hội Cựu chiến binh</b>	<b>90.000.000</b>	<b>59.158.000</b>	<b>65,73</b>
	<i>Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp</i>	80.000.000	54.658.000	68,32
	<i>Chi hoạt động</i>	10.000.000	4.500.000	45,00
<b>6.7</b>	<b>Hội nông dân</b>	<b>90.000.000</b>	<b>53.917.000</b>	<b>59,91</b>
	<i>Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp</i>	80.000.000	53.917.000	67,40
	<i>Chi hoạt động</i>	10.000.000		0,00
<b>7</b>	<b>Chi An ninh Quốc phòng</b>	<b>628.000.000</b>	<b>309.580.600</b>	<b>49,30</b>
<b>7.1</b>	<b>Chi An ninh</b>	<b>145.000.000</b>	<b>78.272.000</b>	<b>53,98</b>
	<i>Chi lương, PC (Chi phụ cấp công an viên)</i>	125.000.000	65.272.000	52,22
	<i>Chi hoạt động</i>	20.000.000	13.000.000	65,00
<b>7.2</b>	<b>Chi quốc phòng</b>	<b>483.000.000</b>	<b>231.308.600</b>	<b>47,89</b>
	<i>Chi lương và các khoản đóng góp theo lương</i>	95.000.000	40.035.000	42,14
	<i>Hoạt động QP và thực hiện pháp lệnh DQTV</i>	388.000.000	191.273.600	49,30
<b>8</b>	<b>Chi hỗ trợ hoạt động của Ban thanh tra nhân dân</b>	<b>5.000.000</b>		<b>0,00</b>
<b>9</b>	<b>Chi hỗ trợ hoạt động của các hội và đoàn thể khác</b>	<b>30.000.000</b>		<b>0,00</b>
<b>10</b>	<b>Chi khác</b>	<b>50.000.000</b>		<b>0,00</b>
<b>III</b>	<b>Chi tiết kiệm 10%</b>	<b>150.000.000</b>		<b>0,00</b>
<b>IV</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>165.517.000</b>		<b>0,00</b>

Quang Diệm, ngày 03 tháng 07 năm 2021

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH

KÊ TOÁN



Phan Tiến Dũng



Lê Trường Sơn